

Bản án số: 42/2024/DS-PT  
Ngày 25 tháng 6 năm 2024  
V/v Tranh chấp bồi thường  
thiệt hại ngoài hợp đồng.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thu Huyền;

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Khắc Chiên;

Ông Bùi Xuân Trường.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:* Ông Trần Xuân Hùng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự phúc thẩm thụ lý số: 77/2023/TLPT-DS ngày 09/11/2023 về việc “Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 16/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 101/2023/QĐXX - PT ngày 29 tháng 12 năm 2023, (Tạm đình chỉ số 03/2024/QĐPT-DS ngày 18/4/2024; Quyết định tiếp tục giải quyết số 217/2024/QĐPT – DS ngày 25/4/2024) và các Quyết định hoãn phiên tòa, Quyết định tạm ngừng phiên tòa giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ông Trần Văn N, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Khu T, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

*Người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 18/12/2020).

Địa chỉ: Khu Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

*Bị đơn:* Ông Trần Văn T, sinh năm 1960.

Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1963.

Đều trú tại: Khu T, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn:* Bà Đỗ Thị Hương G- Luật sư Công ty Luật TNHH T – Đoàn luật sư TP Hà Nội; địa chỉ: Số 3 M, phường Y, quận C, TP Hà Nội.

*Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Công ty Điện lực P; địa chỉ: Phường G, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh P – Giám đốc điện lực huyện T; địa chỉ: Thị

trần T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có đơn xét xử vắng mặt)

2. Công ty Viettel P; địa chỉ: Phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn Đ- Giám đốc kỹ thuật Viettel huyện T; địa chỉ: Thị trấn T, huyện T, tỉnh Phú Thọ (có đơn xét xử vắng mặt).

3. Bà Phạm Thị L, sinh năm 1970; địa chỉ: Khu T, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo ủy quyền cho L là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1986 (Theo văn bản ủy quyền ngày 29/01/2024)

(Bà C, ông T, bà G, bà T, ông P có mặt ngày 20/6/2024;  
ngày 25/6/2024 có mặt bà C, bà G, bà T; vắng mặt ông T, ông P, ông Đ).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trình bày:* Vào hồi 08 giờ ngày 06/12/2019 xảy ra vụ cháy tại kho phế liệu của gia đình ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị C thuộc khu T, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Vụ cháy đã lan sang gia đình ông Trần Văn N và gây thiệt hại cho gia đình ông về nhà ở và nhiều tài sản là đồ dùng sinh hoạt trong gia đình. Theo Biên bản định giá ngày 26/3/2020 của Hội đồng định giá huyện T ước tính giá trị thiệt hại của gia đình ông Nguyễn là 81.210.000đ (Tám mươi một triệu hai trăm mười nghìn đồng). Nguyên nhân xảy ra cháy là do chập điện ở đường dây dẫn điện 03 pha từ cột 18B dẫn vào nhà kho của ông T, bà C. Đường dây này do gia đình ông T, bà C tự đấu nối. Hơn nữa gia đình ông bà T, C kinh doanh phế liệu nên chất nhiều đồ dễ cháy ở chân cột điện và phế liệu để giáp với nhà ông Nguyễn. Nay ông Nguyễn yêu cầu ông T, bà C phải có trách nhiệm bồi thường số tiền thiệt hại cho gia đình ông theo như biên bản định giá của Hội đồng định giá huyện T với tổng số tiền thiệt hại là 81.210.000đ (Tám mươi một triệu hai trăm mười nghìn đồng).

*Bị đơn ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị C trình bày:* Vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 06/12/2019 thì xảy ra vụ cháy tại cột điện 18B thuộc khu T, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ do điện lực T quản lý. Nguyên nhân là do cháy dây nguồn cấp điện gây ra. Điện vào các đồng hồ của 12 hộ dân treo trên cột điện 18B thì có đến 14 đồng hồ trong đó có 03 đồng hồ ba pha và 11 đồng hồ sinh hoạt. Khi cháy ở cột điện 18B ngọn lửa cháy rất to, bắn tia lửa điện làm cho mọi người không xử lý được, dẫn đến cháy đứt dây điện hạ thế của điện lực và toàn bộ cột điện 18B, rơi xuống kho hàng hóa của gia đình ông T, bà C lan sang ngôi nhà hai tầng cháy toàn bộ lán xưởng và kho chứa hàng. Vụ cháy diễn ra suốt 12 giờ đồng hồ.

Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T kết luận vụ cháy là do gia đình ông bà gây ra, bà không nhất trí vì đây là vụ cháy do điện lực T gây nên. Vụ cháy này có cháy đến nhà ông Trần Văn N, bà Phạm Thị L. Theo kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra, biên bản định giá của Hội đồng định giá huyện T, định giá giá trị thiệt hại là 81.210.000đ, ông Nguyễn bà Loan yêu cầu gia đình ông bà phải bồi thường số tiền trên bà không nhất trí.

Sau khi nhận được kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T bà khiếu nại quyết định trên lên cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Phú Thọ và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ, bà đã nhận được phản hồi của hai cơ quan trên giống

như kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T, gia đình ông T, bà C không nhất trí, và cũng không đồng ý bồi thường cho gia đình ông Nguyễn, bà Loan, với lý do: Vụ cháy này do điện lực T gây nên, thì điện lực T phải có trách nhiệm bồi thường cho gia đình ông Nguyễn, bà Loan và gia đình nhà ông bà.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn – bà Đỗ Thị Hương G trình bày:* Bà G nhất trí với lời trình bày của ông T, bà C, đề nghị HĐXX xem xét giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật, bảo vệ quyền lợi cho bị đơn, xem xét trách nhiệm của Công ty điện lực huyện T trong việc để xảy ra vụ cháy vì vụ cháy xảy ra là do Điện lực không đảm bảo an toàn. Sự việc xảy ra cháy phát ra từ cột điện thuộc quản lý của Điện lực, không phải cháy từ kho nhà bà T, C. Đề nghị HĐXX xem xét rõ nguyên nhân vụ cháy. Đối với Công văn số 106 ngày 08/12/2019 của Điện lực T có nội dung hiện các tuyến đường dây cáp quang của viễn thông đang rò rỉ điện mất an toàn và có thể gây ra cháy nổ. Nhưng trong lời khai của ông Đức – đại diện Viettel lại khẳng định Viettel sử dụng cáp quang nên không thể gây ra tia lửa điện để gây ra cháy, như vậy lời khai của hai người liên quan không thống nhất. Đối với Công văn số 13 ngày 23/9/2019 của Điện lực T về việc vi phạm, lấn chiếm hành lang an toàn lưới điện là không đúng, điện lực có công văn này sau khi xảy ra vụ cháy nhằm làm sai lệch bản chất vụ án vì bản thân ông bà T, C không biết và không nhận được văn bản này. Bị đơn không đồng ý với Kết luận điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện T vì thủ tục giám định là không Ch xác, không có các biên bản thu thập mẫu vật cần giám định. Tại cột điện 18B có đồng hồ công tơ, đường dây điện của nhiều hộ dân nhưng lại xác định đó là các mẫu của gia đình bà T, ông C là không Ch xác. Ông T, bà C khẳng định gia đình ông bà không lắp aptomat, người được ông bà thuê lắp là anh Ninh Khắc Kiên cũng có lời khai khi đầu nối điện cho ông T không lắp aptomat. Trong bản kết luận xác định về vấn đề ông T, bà C lấn chiếm đất hành lang an toàn giao thông nơi đặt cột điện là không đúng vì cơ quan công an không phải là cơ quan quản lý về đất đai nhưng lại ra kết luận về lĩnh vực đất đai là không đúng. Đề nghị HĐXX xem xét, bảo vệ quyền lợi cho bị đơn vì gia đình bị đơn thiệt hại gần 3 tỉ đồng, nguyên nhân xảy ra vụ cháy là do lỗi của Điện lực T. Tại phiên tòa hôm nay cần có mặt của đại diện Công ty Điện lực P và đại diện của Công ty Viettel P để làm rõ. Bà G đề nghị HĐXX tạm ngừng phiên tòa để thu thập thêm tài liệu chứng cứ.

*Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày:*

*Đại diện Công ty Điện lực P trình bày:* Ngày 06/12/2019 tại cột điện 18B thuộc khu T, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ có xảy ra cháy, nguyên nhân do chập mạch điện trên đầu đoạn dây điện được nối từ át tô mát vào nhà kho của gia đình ông T. Đoạn dây này do gia đình ông T, bà C quản lý và sử dụng. Đây là đoạn dây điện do ông T, bà C tự thuê người đầu nối. Sau khi bị chập, đã phát cháy và gây cháy các phế liệu của gia đình ông T, để tại chân cột điện 18B, làm ngọn lửa cháy lan vào bên trong kho chứa đồ phế liệu của gia đình ông T, bà C từ đó lan sang ngôi nhà ở của gia đình ông T, bà C và cháy lan sang nhà ở của gia đình ông N, bà L.

Theo hợp đồng mua bán điện giữa gia đình ông T và điện lực thì dây điện sau đồng hồ công tơ do các hộ sử dụng điện quản lý. Còn đối với quy định về đảm bảo an

toàn phòng cháy chữa cháy đối với hệ thống lưới điện của điện lực thì chỉ có quy định về đảm bảo an toàn phòng cháy đối với các trạm biến áp, còn các đường dây sau trạm biến áp không có quy định về phòng cháy. Vì vậy điện lực T không có trách nhiệm.

Còn cột điện 18B không nằm trong diện tích đất của gia đình ông T, bà C, gia đình ông T, bà C đã lấn chiếm hành lang an toàn giao thông lưới điện. Điện lực T cùng với Chính quyền địa phương đã có văn bản nhắc nhở gia đình ông T, bà C, nhưng gia đình không chấp hành, vẫn để các vật liệu phế thải gây cháy tại chân cột điện, nên dẫn đến vụ cháy vào ngày 06/12/2019.

*Đại diện Viettel T trình bày:* Ngày 06/12/2019 có xảy ra vụ cháy trên cột điện số 18B tại khu T, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ, Thời điểm trước khi xảy ra vụ cháy bên Viettel có treo 01 tủ công thuê bao, 01 cáp trục gon và 01 cáp truyền dẫn trên cột điện 18B theo như thỏa thuận đã ký kết giữa tập đoàn điện lực và tập đoàn Viettel. Sau thời điểm xảy ra cháy bên Viettel đã tự khắc phục nên không có yêu cầu gì với bên gây ra thiệt hại cho Viettel. Phía Viettel cũng khẳng định Viettel sử dụng cáp quang nên không thể gây ra tia lửa điện để gây ra cháy.

Kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T, kết luận giám định của Viện Khoa học Hình sự Bộ công an và kết luận của Phòng khoa học kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Sau khi xảy ra vụ cháy ngày 06/12/2019 tại cột điện 18B thuộc khu T, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện T đã tiến hành điều tra vụ cháy, tổ chức khám nghiệm hiện trường lấy mẫu vật gửi đi giám định tại Viện Khoa học Hình sự Bộ công an, Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ, lấy các lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai các nhân chứng. Sau khi kết thúc điều tra cơ quan điều tra cơ quan Công an huyện T đã có bản kết luận số 31/KLVV ngày 30/8/2020, đã gửi bản kết luận cho gia đình ông Nguyễn, bà Loan, gửi cho ông T, bà C. Trong bản kết luận này nêu lên: Nguyên nhân xảy ra cháy là do chập mạch điện trên đầu đoạn dây điện được nối từ aptomat vào nhà kho của gia đình ông T, bà C, đoạn dây này do hộ bà C quản lý và sử dụng. Đây là đoạn dây do gia đình ông T tự thuê người đầu nối. Sau khi bị chập và phát cháy, đã gây cháy các phế liệu của gia đình ông T để tại chân cột điện 18B và ngọn lửa đã cháy lan vào bên trong kho chứa đồ phế liệu của gia đình ông T, bà C từ đó cháy lan sang ngôi nhà của gia đình ông T và cháy lan sang ngôi nhà của gia đình ông Nguyễn. Sự việc không có dấu hiệu do con người tác động để gây cháy. Tuy nhiên thiệt hại do hành vi vi phạm của ông T gây ra đối với gia đình ông Nguyễn là 81.210.000đ (Tám mươi một triệu hai trăm mười nghìn đồng) vì vậy cơ quan điều tra không khởi tố vụ án hình sự, chuyển hồ vụ việc đến Công an huyện T xử phạt vi phạm hành Chính đối với ông Trần Văn T theo quy định của pháp luật.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS – ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T:

Áp dụng: Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227,

Điều 228, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.Xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N đối với ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị C về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị C phải bồi thường cho vợ chồng ông Trần Văn N, bà Phạm Thị L số tiền thiệt hại là 81.210.000đ (Tám mươi một triệu hai trăm mười nghìn đồng).

Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

*Kháng cáo:* Ngày 10/10/2023 ông Trần Văn T và Nguyễn Thị C kháng cáo không nhất trí với toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS – ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T.

*Tại phiên tòa phúc thẩm* ông Trần Văn T và Nguyễn Thị C vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, không cung cấp tài liệu chứng cứ mới.

*Tại phiên tòa* ông T, bà C thừa nhận gia đình bà không có giấy phép kinh doanh phế liệu, chỉ có giấy phép sửa chữa ô tô; bà cho rằng cột điện 18B nằm diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà. Tại phiên tòa bà trình bày khi xảy ra cháy vợ chồng bà không có ở nhà đi vắng (đi chợ) khi xảy ra cháy được mọi người gọi về. Tuy nhiên hôm đó nhà bà có con trai bà ở nhà, làm nghề sửa chữa ô tô, lúc đó con bà đang ở ngoài đường(quán trước nhà).

Tại phiên tòa Luật sư Đỗ Thị Hương G bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:Xác định cột điện 18B có nằm trong đất của gia đình bà Nguyễn Thị C và ông Trần Văn T không?Chưa làm rõ việc thay thế giữa cầu dao 3 pha được thay thế từ khi nào?; chữ ký trong hợp đồng mua bán điện không phải là của ông T; Hòm công tơ điện cao bao nhiêu?, đồng hồ gia đình ông T cao bao nhiêu?. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm: Về tố tụng Thẩm phán,Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự , không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị C, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông T, bà C phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật, tuy nhiên ông T, bà C là người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm theo quy định.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :**

*Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của VKSND tỉnh; Hội đồng xét xử xét thấy:*

[1]. Kháng cáo của ông Trần Văn T và Nguyễn Thị C được thực hiện trong thời hạn quy định nên đủ điều kiện xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2]. Xét kháng cáo của ông Trần Văn T và Nguyễn Thị C, Hội đồng xét xử xét thấy: Tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 08 giờ ngày 06/12/2019 tại cột điện hạ thế ký hiệu 18B phát ra tiếng nổ cùng tia lửa điện, sau đó xảy ra cháy tại nơi đặt đồng hồ công tơ điện ở trên cột điện 18B tại thời điểm này trên cột điện 18B có đặt các đồng hồ công tơ điện 1 pha và 3 pha, cụ thể gồm 11 đồng hồ công tơ điện 1 pha đặt trong 3 hòm công tơ điện, 03 đồng hồ công tơ điện 3 pha của nhà ông Trần Văn T. Tia lửa điện phát ra cùng dây điện đang cháy đã rơi xuống chân cột điện số 18B nơi để phế liệu gồm các giỏ nhựa, vỏ bao xi măng của gia đình ông Trần Văn T để tại chân cột điện gây cháy lan từ chân cột điện vào nhà kho để phế liệu của gia đình ông Trần Văn T. Trong kho của ông Trần Văn T thời điểm xảy ra cháy để nhiều vật dễ cháy gồm: Bia cát tông, chai, lọ, nhựa, do vậy ngọn lửa tiếp tục bùng cháy to hơn tạo thành đám cháy lớn và cháy lan sang nhà ở của gia đình ông Trần Văn T và nhà ở của gia đình ông Trần Văn N. Trong quá trình khám nghiệm hiện trường đã xác định: Hiện trường nơi xảy ra cháy là nhà kho để đồ phế liệu của gia đình ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị C; trong kho chứa phế liệu của gia đình ông T để nhiều phế liệu như: Bia cát tông, chai, lọ, nhựa, ống kim, máy ép phế liệu; giữa nhà kho là khoảng sân có để nhiều phế liệu là các giỏ nhựa và vỏ bao xi măng bị cháy. Tại khoảng sân này có 01 cột điện hạ thế ký hiệu 18B cao 4,87m, cột điện này nằm cách tường rào phía trước nhà kho 0,92m, cách tường rào ngăn cách khoảng sân trước nhà ông N là 1,4m. Mặt phía tây của cột điện bị nhiệt tác động làm bung, vỡ các mảng bê tông của cột điện trên 35 x 0,5m. Điểm thấp nhất cách nền nhà kho 0,57m. Vị trí cách nền nhà kho 3,1m lên phía trên cột điện ám khói bị đen đậm chiều hướng từ dưới lên trên. Các đoạn dây điện còn gắn ở phía trên cột điện đều bị nhiệt tác động làm cháy lớp vỏ cách điện còn trơ lõi kim loại bề mặt ám khói muối đen. Xung quanh chân cột điện phát hiện nhiều đoạn dây kim loại, bề mặt ám khói muối đen. Xung quanh chân cột điện phát hiện nhiều đoạn dây kim loại một đầu bị nóng chảy, vón cục sáng bóng. Trên nền nhà kho xung quanh cột điện chứa nhiều các sản phẩm bị cháy than hóa màu trắng. Tại mặt cột điện hướng đông cách nền nhà kho, 1,9m phát hiện một đoạn dây kim loại dạng nhiều sợi được dẫn từ hệ thống công tơ điện trên cột điện 18B vào khu nhà kho của gia đình ông T, bà C đầu dây kim loại tại vị trí cột điện bị nóng vón cục.

Tại kết luận giám định 7494/C09-P2 ngày 31/12/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Tìm thấy dấu vết chập mạch điện trên mẫu gửi đến giám định. Dấu vết chập mạch điện trên mẫu vật đựng trong túi niêm phong mã số PS3 054433 xảy ra trong môi trường giàu ô xy (môi trường trước khi xảy ra cháy). Đây là đoạn dây điện được dẫn từ cột điện 18B vào khu nhà kho của gia đình ông Trần Văn T. Dấu vết chập mạch điện trên các mẫu còn lại xảy ra trong môi trường nghèo ô xy (Môi trường sau khi xảy ra cháy)

Tại bản kết luận số 79/ KLGD ngày 30/12/2019, của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Đối với mẫu tàn tro thu tại vị trí xung quanh chân cột điện ký

hiệu 18B đựng trong túi niêm P mã số PS2042222 và mẫu thu tàn tro tại vị trí trên hành lang đường, vị trí cách cột điện về phía nam 01m, cách tường phía đông của gia đình ông Trần Văn N 0,3m đựng trong túi niêm phong mã số PS1A033895. Kết luận 02 mẫu tàn tro gửi đến giám định không tìm thấy chất dễ bắt cháy, sản phẩm của chất dễ bắt cháy (xăng, dầu, cồn).

Tại kết luận vụ việc số 31/KL-VV ngày 30/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T xác định lỗi của của gia đình ông Trần Văn T đã có hành vi lấn chiếm đất hành lang an toàn giao thông nơi đặt cột điện của đường dây hạ thế, dẫn đến cột điện hạ thế nằm phía trong tường rào đã xây dựng trái phép, gia đình ông T, bà C không tuân thủ quy tắc về phòng cháy, để các phế liệu là nhựa, vỏ bao xi măng là những vật dễ bắt lửa tại khu vực xung quanh cột điện hạ thế. Do vậy khi xảy ra chập điện, phát sinh nhiệt gây cháy số nhựa, vỏ bao xi măng để tại chân cột điện và cháy lan vào kho để phế liệu chứa các vật dễ gây cháy là bìa cát tông, đồ nhựa bên trong nhà kho, cháy lan sang Ch nhà ở của gia đình ông T, bà C làm cháy lan sang nhà ở của gia đình ông Nguyễn. Ông T kinh doanh phế liệu nhưng không có giấy phép kinh doanh, xây nhà kho chứa phế liệu là cơ sở có nguy cơ về cháy nổ, nhưng không lập hồ sơ phòng cháy chữa cháy theo quy định vi phạm Điều 14, Điều 20 Luật phòng cháy và vi phạm Nghị định số 46/2016/NĐCP ngày 26/5/2016 của Ch phủ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Công an huyện T để xử phạt vi phạm hành Chính đối với ông Trần Văn T theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thị C cho rằng cột điện 18B nằm diện tích đất trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình bà. Tòa án cấp phúc thẩm đã tạm ngừng phiên tòa để xác minh thu thập chứng cứ về vị trí cột điện 18B nằm trong hay ngoài quyền sử dụng đất của ông T bà C. Căn cứ theo kết quả trả lời của Ủy ban nhân dân huyện T và Ủy ban nhân dân xã Đ đều xác định vị trí cột điện không thuộc quyền sử dụng đất của hộ ông T, bà C; nằm ngoài giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T, bà C. Điều này, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện tại (bút lục số 70) bản tự khai của bà C vào ngày 17/01/2019 thể hiện “... cột điện này đã nằm ngoài diện tích đất nhà tôi, tuy nhiên xưởng chập nên tôi tạm thời để các đồ ấy trong thời gian ngắn tại cột điện...”; tại(bút lục số 73-74)bản khai của bà C vào ngày 17/01/2020 thể hiện “ ... Cột điện hạ thế ký hiệu số 18B nằm ngoài diện tích đất của gia đình tôi...” “... Hỏi: Bà C cho biết tại sao vị trí cột điện hạ thế ký hiệu 18B nằm ngoài diện tích đất của gia đình bà mà gia đình bà lại để hàng hóa phế liệu xung quanh vị trí chân cột điện này? Đáp: Báo cáo: Do khu nhà xưởng chập nên gia đình tôi có để tạm thời các hàng phế liệu tại xung quanh và cạnh chân cột điện sau đó sẽ bán hàng và chuyển các hàng hóa này đi...”.Như vậy, bản thân bà C khẳng định cột điện 18B không nằm trong diện tích đất của gia đình ông T, bà C được thể hiện qua lời khai của các bút lục đã nêu trên; gia đình ông T, bà C đã lấn chiếm hành lang an toàn lưới điện như kết luận của cơ quan cảnh sát điều tra huyện T kết luận (BL 25 -28).

Tại phiên tòa ông C, bà T đều thừa nhận nhà bà kinh doanh phế liệu và có để phế liệu là vỏ bao xi măng, vỏ nhựa xung quanh cột điện 18B, gia đình bà không có giấy phép kinh doanh đồ phế liệu, chỉ có giấy phép kinh doanh sửa chữa ô tô. Điều này,

phù hợp với kết luận số 31/KL-VV ngày 30/8/2020 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T. Như vậy, lời khai của bà Nguyễn Thị C tại phiên tòa phúc thẩm không trung thực, không đúng sự việc là khi xảy ra cháy vợ chồng bà C đi vắng (đi chợ) không có ở nhà, tuy nhiên, tài liệu có trong hồ sơ thể hiện tại (bút lục 77 -78) lời khai của bà Nguyễn Thị C vào hồi 09 giờ ngày 07/12/2019 (tức là sau sự việc xảy ra cháy 01 ngày) bà C có lời khai thể hiện: “...khoảng hơn 08 giờ sáng ngày 06/12/2019 tôi đang ngồi chơi nhà ông bà Nguyễn Thị Lan là con dâu của tôi ở gần nhà tôi. Lúc này tôi nghe thấy tiếng nói to là “Cháy cột điện” thì tôi chạy ra ngoài đường quốc lộ 32. Tôi nhìn thấy cột điện ở trong khu chứa phế liệu nhà tôi đang bị cháy, chập điện. Tôi hô hào, mọi người đến chữa cháy thì có anh Trần Văn T mang bình cứu hỏa và kéo dây nước máy bơm để dập lửa, ông Nguyễn, ông Toàn hàng xóm nhà tôi cũng chạy đến dập lửa. Tôi nhìn thấy cây cột điện cháy khiến những dây điện ở đó đứt văng ra rơi xuống vị trí kho chứa phế liệu của nhà tôi. Dây điện cháy phát sáng rơi vào vị trí tải nhựa tôi để ở dưới chân cột điện, sau khi cháy tải nhựa gió tự nhiên thổi cháy lan sang khu tôi để bìa cát tông và cứ thế cháy khắp khu chứa phế liệu...”; “...lúc đó tôi chỉ nhìn thấy ngọn lửa cháy sáng ở cột điện trong khu chứa phế liệu nhà tôi sau đó dây điện đứt rơi xuống cháy tải nhựa rồi cháy lan sang khu xếp bìa cát tông trong khu chứa phế liệu và lan sang nhà ở của gia đình nhà tôi...”. Cũng tại phiên tòa bà C trình bày khi xảy ra cháy gia đình bà nhà không có ai ở nhà, không sử dụng điện, tuy nhiên lời khai của ông Trần Văn T (là em trai ông T) có bản Tường trình ngày 06/12/2019 (bút lục 62) thể hiện: “... khoảng 8 giờ 5 phút ngày 6/12/2019 khi tôi đang ở nhà thì thấy khói lửa bốc cháy chân cột điện trước xưởng phế liệu của anh trai tôi là Trần Văn T. Tôi thấy vậy liền hô cháu T đang làm trong xưởng là cháy cột điện rồi...”. Như vậy, khi xảy ra cháy theo tường trình của ông Tinh là em trai ông T thì trong xưởng của gia đình bà C có anh T đang làm trong xưởng, theo lời khai của ông T thì anh T đang làm việc trong xưởng, như vậy xưởng đang hoạt động. Đặt giả thiết trường hợp nếu gia đình ông T, bà C không chất đồ dễ cháy là vỏ bao xi măng, tải nhựa mà khi có sự cố lạch mạch điện tại cột điện 18B mà phía dưới là khoảng đất trống không có vật dễ cháy thì có dẫn đến việc bị cháy dây điện, công tơ điện và còn cháy lan vào nhà kho của nhà ông T, bà C và cháy lan sang nhà hàng xóm là ông Nguyễn, bà Loan hay không? Bởi cột điện 18B nằm cách tường rào phía trước nhà kho 0,92m, cách tường rào ngăn cách khoảng sân trước nhà ông Nguyễn là 1,4m. Như vậy, nếu gia đình ông T, bà C không chất đồ phế liệu dễ bắt lửa mà chỉ là khoảng đất trống thì có bị cháy lan sang nhà ông Nguyễn không?. Do vậy, nguyên nhân cháy được xác định do chập mạch điện trên đầu đoạn dây điện được nối từ át tô mát vào nhà kho của gia đình ông T. Đoạn dây này do gia đình ông T, bà C quản lý sử dụng và do gia đình ông T, bà C không tuân thủ quy tắc về phòng cháy, để các phế liệu là nhựa, vỏ bao xi măng là những vật dễ bắt lửa tại khu vực xung quanh cột điện hạ thế, dẫn đến việc bị cháy dây điện, công tơ điện và còn cháy lan vào nhà kho của gia đình ông T, bà C và cháy lan sang nhà hàng xóm là ông N, bà L, đồng thời ông T, bà C kinh doanh không có giấy phép hành nghề kinh doanh phế liệu, không đảm bảo an toàn về phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật. Bà C cho rằng không biết đồ dễ cháy ở chân cột điện có thể gây ra cháy nếu như phát tia lửa điện. Tuy nhiên theo quy định của pháp luật thì bà C bắt buộc phải biết về an toàn phòng chống cháy nổ như trên.



Tại phiên tòa, Luật sư cho rằng chữ ký trong hợp đồng mua bán điện không phải là chữ ký của ông Trần Văn T. Tuy nhiên, tài liệu có trong hồ sơ thể hiện là Hợp đồng mua bán điện cho mục đích: sản xuất hàn xì giữa Tổng công ty điện lực Miền Bắc, đại diện là Công ty điện lực Phú Thọ/ Điện lực T số hợp đồng số 19/001335, mã khách hàng PA 02TS002683 có chữ ký của ông T. Mặt khác, kể từ khi hợp đồng được ký đến nay gia đình ông T vẫn sử dụng nguồn điện này để sản xuất kinh doanh, điều này bà Nguyễn Thị C thừa nhận hàng tháng gia đình bà vẫn nộp tiền điện đối với hợp đồng này. Tại phiên tòa Luật sư đề nghị làm rõ việc thay thế giữa cầu dao 3 pha được thay thế từ khi nào, tại phiên tòa ông Nguyễn Anh P- là Giám đốc điện lực T đã có tranh luận giải thích tại phiên tòa. Và theo quy định thì Công ty điện lực chỉ có trách nhiệm chịu từ đồng hồ công tơ điện trở về phía trước (phía cung cấp nguồn điện) còn từ phía sau đồng hồ công tơ (từ sau đồng hồ cáp dây dẫn vào nhà) thì người sử dụng điện phải chịu trách nhiệm nếu xảy ra sự cố. Như vậy, cầu dao hay áp tô mát đều nằm sau đồng hồ do đó việc làm rõ cầu dao hay áp tô mát là không cần thiết và không ảnh hưởng đến việc quyết định nguyên nhân xảy ra cháy. Đối với việc xác định cột điện 18B nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T, bà C hay không, điều này đã được chứng minh bằng bản tự khai của bà Nguyễn Thị C được thể hiện tại các bút lục có trong hồ sơ được trích dẫn ở phần trên.

Sự việc xảy ra cháy vào ngày 06/12/2019 tại cột điện 18B làm cháy cột điện, cháy kho phế liệu, cháy lan vào nhà ông T, bà C và cháy lan sang nhà ông N, bà L. Do vậy, việc yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông N đối với ông T, bà C là có căn cứ, phù hợp với Điều 589 Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết số 02/2022 ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn các quy định của Bộ luật Dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông T, bà C phải bồi thường cho gia đình ông N, bà L thiệt hại thực tế do vụ cháy xảy ra ngày 06/12/2019 đã được Hội đồng định giá có Bản kết luận định giá tài sản số với số tiền là 81.210.000đ (Tám một triệu hai trăm mười nghìn đồng) là phù hợp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn T và Nguyễn Thị C. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS – ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Kháng cáo không được chấp nhận nên ông T, bà C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, tuy nhiên ông T, bà C thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Trần Văn T và Nguyễn Thị C. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2023/DS – ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện T.

Áp dụng Điều 584, Điều 585, Điều 589, Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227,

Điều 228, khoản 1 Điều 147, Điều 148, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Văn N đối với ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị C về yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Buộc ông Trần Văn T, bà Nguyễn Thị C phải bồi thường cho vợ chồng ông Trần Văn N, bà Phạm Thị L số tiền thiệt hại là 81.210.000đ (Tám mươi một triệu hai trăm mười nghìn đồng).

*Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm: Ông Trần Văn T và bà Nguyễn Thị C được miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Hoàn trả cho ông Trần Văn N số tiền 2.150.000đ (Hai triệu một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2020/0003559 ngày 24/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Thọ.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thu Huyền**



